

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100320136 đăng ký lần đầu ngày 01/08/2005,
đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/06/2015

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	1.200.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá	12.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3573 0200

Fax: 024.3577 1966

Website: www.apec.com.vn

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐKDG	: Đăng ký giao dịch
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CTCP	: Công ty cổ phần
TCT	: Tổng công ty
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
HTK	: Hàng tồn kho
BCTC	: Báo cáo tài chính
HDQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	6
Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Vnecol2.....	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	11
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	12
5. Hoạt động kinh doanh.....	13
5.1. Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty: ..	13
5.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty:.....	Error! Bookmark not defined.
5.3. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty:	Error! Bookmark not defined.
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh... ..	17
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
8. Chính sách đối với người lao động.....	18
9. Chính sách cổ tức.....	19
10. Tình hình tài chính.....	20
11. Tình hình tài sản của Công ty	24
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	24
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	26
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	26
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....	28
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Danh sách.....	28
2. Hội đồng quản trị	29
3. Ban kiểm soát	29
4. Ban Giám đốc	35
5. Kế toán trưởng	36
6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty ..	36

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12
Tên Tiếng Anh : Vneco12 Electricity Construction Joint Stock Company
Tên viết tắt VNECO12
Logo



Trụ sở chính : Số 155 Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Phú, Thành phố Đồng Hới,
Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại 0232 3850554 Fax: 0232 3850554

Website : <http://www.vneco12.com.vn/>

Người đại diện theo Ông Hoàng Văn Chu – Giám đốc
pháp luật

Vốn điều lệ đăng ký : 12.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 12.000.000.000 đồng

Ngày trở thành công : Năm 2007
ty đại chúng

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100320136 đăng ký lần đầu ngày 01/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/06/2015, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình Hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500KV, các công trình nguồn điện, công trình thủy lợi, công nghiệp;	4290 (Chính)
2	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3	Xây dựng công trình đường bộ	42102
4	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395

	Chi tiết: Sản xuất cột điện bê tông ly tâm cốt thép, sản phẩm bê tông tươi, các sản phẩm bê tông đúc sẵn;	
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Khách sạn	55101
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
13	Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới; dịch vụ du lịch.	

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: E12
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 1.200.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty hoặc của tổ chức ĐKGD: 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/06/2019, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 tiền thân là Công ty Đầu tư và Xây dựng 3.12 trực thuộc Công ty Xây lắp Điện 3 (Nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam).

Ngày 13/06/2005, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 2006/QĐ-TCCB chuyển Công ty Đầu tư và Xây dựng 3.12 thành Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3.12.

Ngày 01/08/2005, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần 1 với số vốn điều lệ ban đầu là 4.000.000.000 đồng.

Tháng 6/2007, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu (84 cổ đông) để tăng vốn lên 12.000.000.000 đồng.

Năm 2007, căn cứ số lượng cổ đông và vốn điều lệ công ty, Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco12 đã đăng ký công ty đại chúng tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Công ty đề ra mục tiêu phấn đấu trở thành Công ty có quy mô vừa, hoạt động đa ngành, đã lĩnh vực gồm: Sản xuất công nghiệp, Xây lắp điện và Kinh doanh dịch vụ thương mại. Công ty phấn đấu mức tăng trưởng hàng năm từ 12% - 15%, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập ổn định ở mức cao cho người lao động.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động và kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng điện, sản xuất cột điện bê tông ly tâm, ống cống bê tông ly tâm, Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật giỏi và công nhân lành nghề, có kinh nghiệm lâu năm, có đầy đủ các trang thiết bị thi công chuyên ngành để tổ chức thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình.

Trong quá trình phát triển của mình, VNECO12 đạt được nhiều thành tích, khen thưởng của Tổng Công ty cũng như các Bộ ngành chính phủ.

Ngày 09/07/2019, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 30/2019/GCNCP-VSD của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	9/2007	8.000.000.000 đồng	12.000.000.000 đồng	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết số 2/NQ – ĐHĐCĐ ngày 05/05/2007 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 290300041 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Bình cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 27/10/2007

Nguồn: CTCP Xây dựng điện Vneco12

(*) Ghi chú:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2/NQ – ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 05 năm

2007 thông qua phương án phát hành tăng vốn từ 4 tỷ lên 12 tỷ, phương án tăng vốn cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 800.000 (Tám trăm ngàn) cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng
- Mục đích phát hành:
 - Đầu tư tài chính vào Công ty Đầu tư và Phát triển điện Sông Ba : 2,5 tỷ đồng
 - Đầu tư tài chính vào Dự án Thủy điện Hồi Xuân – Thanh Hóa : 4 tỷ đồng
 - Bổ sung vốn kinh doanh : 1,5 tỷ đồng
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 (Mười ngàn) đồng
- Giá phát hành : 10.000 (Mười ngàn) đồng
- Đối tượng phát hành: Toàn bộ cổ đông hiện hữu của công ty có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
- Tỷ lệ phân phối : 1:2 (cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu được mua 02 cổ phiếu mới)
- Kết quả phát hành:

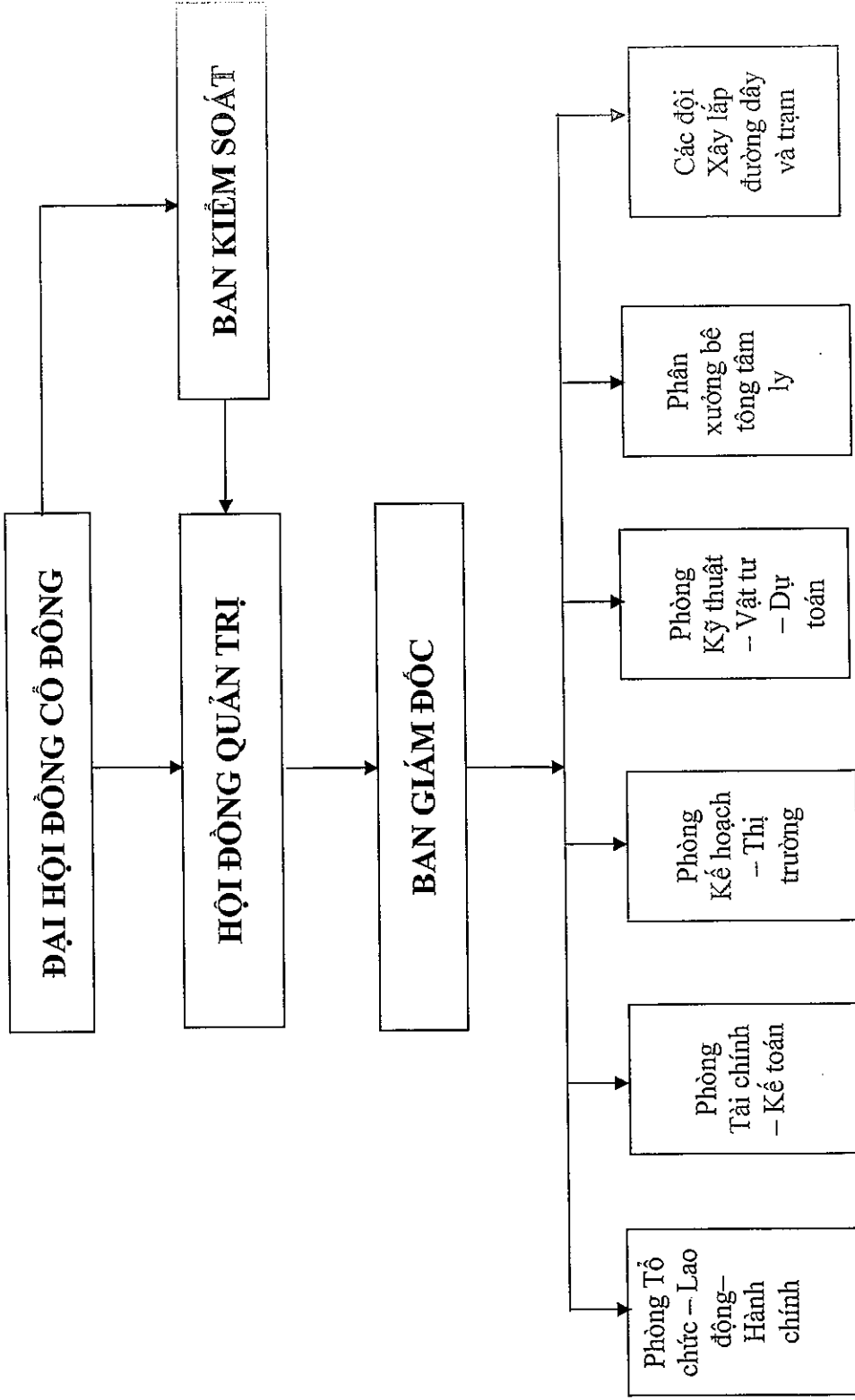
Đối tượng mua cổ phiếu	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua
Tổ chức (TCT Vneco)	10.000	525.800	525.800	01
Cán bộ nhân viên	10.000	274.200	274.200	83
Tổng số		800.000	800.000	84

Sau khi phát hành riêng lẻ, đến tháng 12/2007, căn cứ vốn điều lệ và số lượng cổ đông hiện có, Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco12 đã đủ điều kiện trở thành Công ty đại chúng và tiến hành đăng ký tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty như sau:

- + Hội đồng quản trị: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT
- + Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS
- + Giám đốc và các Phó Giám đốc
- + 04 Phòng trực thuộc :
 - Phòng Kế hoạch – Thị trường
 - Phòng Kỹ thuật – Vật tư – Dự án
 - Phòng Tài chính – Kế toán
 - Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương – Hành chính
- + Các đội Xây lắp trực thuộc
- + Các nhà máy, Phân xưởng, SXCN, Đơn vị kinh doanh dịch vụ



1. Chức năng nhiệm vụ của phòng ban

a. Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

b. Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

d. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

Phòng Kỹ thuật – Vật tư – Dự toán:

Phòng Kỹ thuật – Vật tư – Dự toán là phòng nghiệp vụ tham mưu, giúp giám đốc thực hiện công tác quản lý các hoạt động có liên quan thuộc lĩnh vực kỹ thuật, cung ứng vật tư, dự toán xây lắp, hồ sơ đấu thầu, công tác an toàn lao động ... Chức năng chính bao gồm:

- Quản lý kỹ thuật máy móc thiết bị sản xuất, dây chuyền công nghệ, phương tiện cơ giới, công cụ dụng cụ và các máy móc thiết bị khác (sau đây gọi tắt là MMTB) của Công ty sử dụng trong quá trình SXKD.
- Quản lý kỹ thuật trong công tác xây lắp và sản xuất công nghiệp.
- Xây dựng, áp dụng các quy trình công nghệ vào trong sản xuất công nghiệp, biện pháp thi công các công trình xây lắp.
- Nghiên cứu ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật MMTB, công nghệ, hợp lý hoá trong sản xuất.

Lập dựng và áp dụng hệ quy chiếu và biện pháp kỹ thuật sản xuất và công nghệ sản xuất.

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật vào sản xuất.
- Cân đối, cung ứng đảm bảo vật tư cho sản xuất kinh doanh.
- Lập dự toán, hồ sơ dự thầu, đấu thầu, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, thanh toán giá trị công trình hoàn thành.
- Quản lý, kèm cặp bồi dưỡng phát triển nhân lực có trình độ kỹ thuật chuyên môn đáp ứng yêu cầu phục vụ và phát triển sản xuất của Công ty.

Phòng Kế hoạch – Thị trường

Phòng Kế hoạch – Thị trường có các chức năng sau:

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm và kế hoạch tác nghiệp gồm: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản, Kế hoạch tổ chức tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường, Kế hoạch cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh;
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch của công ty;
- Triển khai tiến độ thực hiện và thống kê báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của công ty;
- Tổ chức tiếp thị, khai thác thị trường về xây lắp và tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp.

Phòng Tài chính – kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán có các chức năng:

- Đảm bảo nguồn vốn, tổ chức chu chuyển vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện công tác kế toán: phản ánh trung thực, chính xác, kịp thời mọi sự biến động về tài sản, vật tư, tiền vốn của công ty theo nghiệp vụ, chuẩn mực kế toán và quy định của Pháp luật về lĩnh vực kế toán thống kê;
- Phân tích kinh tế về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ phục vụ công tác quản lý.

Phòng Tổ chức lao động – Hành chính

Phòng Tổ chức lao động – Hành chính có các chức năng tham mưu cho Giám đốc thực hiện:

- Tuyển dụng, ký kết các Hợp đồng lao động, sử dụng lao động, giải quyết các chính sách, quyền lợi của người lao động theo quy định của Pháp luật và của công ty;
- Quản lý, bố trí nhân sự cho bộ máy thừa hành nghiệp vụ, phân bổ lực lượng lao động trong danh sách của công ty;

thực hiện các nhiệm vụ khác trong danh sách của công ty; Cơ quan chức năng của Nhà nước thực hiện công tác phòng hộ, bảo hộ, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, thiên tai bão lụt;

- Quản lý công tác đào tạo, nâng bậc thợ, xếp lương, nâng bậc lương, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV và lao động trong danh sách của công ty;
- Thực hiện quản lý và phân phối tiền lương và các khoản thu nhập khác đối với người lao động trong danh sách theo Quy chế của công ty;
- Thực hiện công tác quản lý hành chính và công tác bảo vệ tại trụ sở chính công ty.

Các đơn vị sản xuất

Các đơn vị sản xuất sau đây được xem là một đầu mối sản xuất do Ban điều hành và bộ máy nghiệp vụ của công ty trực tiếp quản lý, gồm: các đội xây lắp đường dây, Phân xưởng sản xuất sản phẩm công nghiệp và các bộ phận kinh doanh dịch vụ... (sau đây được gọi tắt là đơn vị sản xuất). Chức năng của các đơn vị sản xuất bao gồm:

- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được công ty giao;
- Trực tiếp quản lý, sử dụng đúng mục đích các tài sản cố định, công cụ, dụng cụ và vật tư do công ty cấp để phục vụ sản xuất;
- Trực tiếp thực hiện đúng kỹ thuật vận hành MMTB, quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm hoặc phương án thi công, thiết kế kỹ thuật, chất lượng sản phẩm công ty áp dụng hoặc quy định;
- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất;
- Quản lý và sử dụng nhân lực lao động được bố trí.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 15/06/2019

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 15/06/2019

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	106	1.200.000	100%
	Tổ chức	1	788.700	65,73%
	Cá nhân	105	411.300	34,28%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0

	Cán bản			
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		106	1.200.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12 chốt tại ngày 15/06/2019)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/06/2019

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam	0400101450 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/12/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 29/05/2019	344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	788.700	65,73%
Tổng cộng				788.700	65,73%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12 chốt tại ngày 15/06/2019)

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12 chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/08/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100320136 do Sở Kế hoạch Đầu tỉnh Quảng Bình cấp. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1. Danh sách Công ty mẹ và Công ty/tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12

Tên công ty: Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam

Địa chỉ: Số 344 Phan Châu Trinh, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3562.361 Fax: (84-236) 3562.367

Giấy CNĐKKD số: 0400101450 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày

11/7/2007) này, vốn đầu tư là ngày 12/01/2012

Vốn điều lệ đăng ký: 904.329.530.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 904.329.530.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco12: 65,73%

Hoạt động kinh doanh chính:

- Tổng thầu xây dựng điện, xây lắp đường dây trên không 500KV.
- Sản xuất cột điện, gia công cơ khí - mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép, khung nhà tiền chế.
- Cung cấp thiết bị điện, sản phẩm cao thế.
- Đầu tư xây dựng nhà máy điện.
- Tư vấn thiết kế, qui hoạch và tổ chức thi công điện nông thôn; điện khu đô thị; khu công nghiệp.

4.2. Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12 nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.3 Công ty liên kết

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động xây lắp điện:

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO 12 gồm: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500KV, các công trình nguồn điện. Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình ở khắp cả nước. Từ năm 2004 đến nay, Công ty đã và đang thi công nhiều công trình đòi hỏi chất lượng kỹ thuật cao.

Một số dự án tiêu biểu của Công ty trong lĩnh vực xây lắp điện:

ST T	Dự án	Địa điểm	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành
1	ĐZ 220Kv Đâu nôi – Trạm Đức Hòa	Long An	2018	2019
2	ĐZ500/ 220Kv Hiệp Hòa – Đông Anh	Đông Anh , HN	2016	2016
3	ĐZ 220Kv Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	2015	2015
4	ĐZ 220Kv Thái Bình-Tiên Hải –Trực Ninh	Thái Bình	2016	2017
5	ĐZ 220Kv Phan Thiết – Phú Mỹ 2	Phan Thiết	2014	2015

	Hệ 220Kv - Hà Tĩnh - Pleiku	Đơn vị	2017	2018
7	ĐZ 220Kv Vũng Áng – Ba Đồn	Quảng Bình	2014	2016
8	ĐZ 500Kv Vĩnh Tân – Sông Máy	Bình Thuận	2016	2017
9	ĐZ 110Kv Trảng Bàng – Đức Hòa	Tây Ninh	2017	2018
10	TBA 110Kv Quảng Phú – Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	2014	2016
11	ĐZ 110Kv Phong Điền – Huế	TT Huế	2018	2018
12	ĐZ 500 Kv Đấu nối NMD Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc Gia	Thanh Hóa	2018	2019
13	ĐZ 500 Kv Quảng Trạch – Dốc sỏi	Quảng Bình	2018	2019

- Hoạt động sản xuất các sản phẩm bê tông ly tâm: Hiện tại Công ty đang thực hiện sản xuất hai sản phẩm chính là: cột điện bê tông ly tâm và ống công bê tông ly tâm.

+ Sản phẩm cột điện bê tông ly tâm của Công ty đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường khu vực 1 cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn. Hàng năm, Công ty đã cung cấp hàng ngàn cột điện bê tông ly tâm cho các đơn vị xây lắp điện sử dụng cho các công trình đường dây và trạm tại miền Bắc và miền Trung.

Sản phẩm cột điện bê tông ly tâm phân thời gian qua Công ty đã xuất bán ra với tổng số lượng các loại cột điện bê tông ly tâm là: 20.620 cột (Trong đó tiêu thụ phân phối cho thị trường tỉnh Quảng Bình là: 16.295 cột và tiêu thụ tại địa bàn tỉnh Quảng Trị là: 4.325 cột các loại).

+ Sản phẩm ống cống bê tông ly tâm của Công ty đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường khu vực 1 cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn. Hàng năm, Công ty đã cung cấp hàng vạn ống cống bê tông ly tâm cho các đơn vị xây dựng sử dụng cho các công trình hệ thống thoát nước ở các tỉnh miền Trung.

Sản phẩm ống cống bê tông ly tâm, thời gian qua Công ty đã sản xuất và tiêu thụ với số lượng ống cống bê tông ly tâm là: 25.945 ống, (trong đó phân phối thị trường tỉnh Quảng Bình là 21.900 ống và thị trường tỉnh Hà Tĩnh là 4.045 ống)

Năm 2018, doanh thu sản xuất các sản phẩm bê tông ly tâm đã đạt và vượt kế hoạch đề ra hơn 106,17% (kế hoạch đề ra cho năm 2018 là 15 tỷ), đã đóng góp đáng kể vào kết quả SXKD của Công ty, năng lực sản xuất ngày càng được củng cố và nâng cao.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu năm 2017 - 2018

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %

1	Doanh thu thuần	45.406.191.984	99,95	46.469.341.499	97,22
	<i>Doanh thu bán sản phẩm bê tông ly tâm</i>	14.352.747.355	31,60	15.925.866.110	33,32
	<i>Doanh thu hợp đồng xây lắp điện</i>	31.053.444.629	68,36	30.543.681.389	63,90
2	Doanh thu tài chính	2.827.013	0,01	1.564.456	0,00
3	Thu nhập khác	18.181.818	0,04	1.325.076.209	2,77
	Tổng doanh thu	45.427.200.815	100	47.796.188.164	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vnecol2)

Công ty tăng trưởng và phát triển ổn định, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tăng trưởng liên tục qua các năm, nền tài chính ổn định, vững vàng. Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu năm 2017 và 2018. Thu nhập khác năm 2018 có sự đột biến mạnh do Công ty bảo hiểm bồi thường thiệt hại do bão số 12 ảnh hưởng đến các công trình đang thi công của Công ty.

Các công trình do Công ty thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, được Chủ đầu tư đánh giá cao. Năng lực kinh nghiệm trong thi công cũng như trong đấu thầu ngày càng được củng cố và nâng lên.

Bảng 5: Cơ cấu chi phí năm 2017 - 2018

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Giá vốn hàng bán	38.722.816.126	85,24	42.265.944.289	88,43
	<i>Giá vốn hoạt động sản xuất công nghiệp</i>	10.845.178.878	23,87	12.848.262.260	26,88
	<i>Giá vốn của hoạt động xây lắp</i>	27.929.082.186	61,48	29.427.410.491	61,57
	<i>Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-51.444.938	-0,11	-9.728.462	-0,02
2	Chi phí tài chính	942.885.398	2,08	1.310.045.089	2,74
3	Chi phí bán hàng	619.982.080	1,36	610.975.310	1,28
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.304.472.521	7,27	2.094.359.673	4,38
5	Chi phí khác	79.502.074	0,18	1.444.994.067	3,02

Tổng chi phí	43.669.658.199	96,13	47.726.318.428	99,85
--------------	----------------	-------	----------------	-------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trên tổng chi phí trung bình trên 85%, chủ yếu đến từ chi phí của các hoạt động xây lắp.

Chi phí khác của Công ty năm 2018 có sự đột biến mạnh, lên đến hơn 1,4 tỷ là chi phí thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 12 đến các công trình đang thi công của Công ty.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận năm 2017 - 2018

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.683.375.858	14,71	4.203.603.210	8,79
	<i>Lợi nhuận gộp từ dịch vụ công ích</i>	<i>3.507.568.477</i>	<i>7,72</i>	<i>3.077.603.850</i>	<i>6,44</i>
	<i>Lợi nhuận gộp từ dịch vụ ngoài công ích</i>	<i>3.124.362.443</i>	<i>6,88</i>	<i>1.116.270.898</i>	<i>2,34</i>
	<i>Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>51.444.938</i>	<i>0,11</i>	<i>9.728.462</i>	<i>0,02</i>
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.818.862.873	4,00	189.787.594	0,40
3	Lợi nhuận khác	(61.320.256)	-0,13	(119.917.858)	-0,25
	Tổng lợi nhuận	8.440.918.475	18,58	4.273.472.946	8,94

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới, giá trúng thầu và giao khoán ngày càng thấp, thi công điều kiện khó khăn hơn, công tác đền bù GPMB bị vướng mắc ở hầu hết các công trình, thời gian cắt điện kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Tuy vậy, nhìn chung trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen, nhưng Công ty đã tập trung chỉ đạo, huy động tối đa các nguồn lực, phấn đấu đẩy mạnh SXKD trên tất cả các mặt, các chỉ tiêu về Doanh thu, lợi nhuận tuy không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng vẫn đạt khá, việc làm và thu nhập của Người lao động tiếp tục được cải thiện.

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2017 – 2018

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	44.672.100.700	37.300.794.718	-16,50%
2. Vốn chủ sở hữu	15.562.104.908	14.255.178.032	-8,40%
3. Doanh thu thuần	45.406.191.984	46.469.547.499	2,34%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.818.862.873	189.787.594	-89,57%
5. Lợi nhuận khác	(61.320.256)	(119.917.858)	95,56%
6. Lợi nhuận trước thuế	1.757.542.617	69.869.736	-96,02%
7. Lợi nhuận sau thuế	1.364.856.848	29.558.808	-97,83%
8. Giá trị sổ sách	12.968	11.879	-8,40%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

Năm 2018, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn thách thức, giá trúng thầu và giao khoán ngày càng thấp, thi công điều kiện khó khăn hơn, công tác đền bù GPMB bị vướng mắc ở hầu hết các công trình, thời gian cắt điện kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Theo đó, lợi nhuận của Công ty không đạt được như kỳ vọng và giảm mạnh trong năm 2018.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế Công ty trong ngành

Sau chuyển đổi hình thức thành công ty cổ phần năm 2005, hiện nay VNECO12 là một trong những đơn vị hàng đầu của ngành Xây dựng Điện và sản xuất các sản phẩm bê tông ly tâm tại Việt Nam. Công ty có dây chuyền sản xuất tiên tiến. Sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn theo hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO:9001-2008.

VNECO12 là Công ty con của Tổng Công ty Xây dựng Điện Việt Nam, hoạt động lâu năm trong ngành xây lắp điện. Việc đăng ký đại chúng, lưu ký, upcom sẽ tạo tiền đề để Công ty xây dựng thương hiệu, hình ảnh tới khách hàng, cổ đông với chế độ tài chính công khai, minh bạch, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 có xét triển vọng đến năm 2030 của Thủ tướng chính phủ số 1208/QĐ-TTg ngày 21/07/2011 theo các nội dung chính sau đây:

Phát triển lưới điện truyền tải phải đồng bộ với tiến độ đưa vào vận hành các nhà

máy điện để đạt được hiệu quả đầu tư chung của toàn hệ thống.

+ Phát triển lưới điện truyền tải phù hợp với chiến lược phát triển ngành, quy hoạch phát triển điện lực và các quy hoạch khác của địa phương.

+ Phát triển lưới truyền tải 220 kV và 500 kV nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất điện năng, bảo đảm huy động thuận lợi các nguồn điện trong mùa mưa, mùa khô và huy động các nguồn điện trong mọi chế độ vận hành của thị trường điện.

+ Phát triển lưới 220 kV và 110 kV, hoàn thiện mạng lưới điện khu vực nhằm nâng cao độ ổn định, tin cậy cung cấp điện, giảm thiểu tổn thất điện năng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo lưới trung áp sang cấp điện áp 22 kV và điện khí hóa nông thôn.

+ Phát triển đường dây truyền tải điện có dự phòng cho phát triển lâu dài trong tương lai, sử dụng cột nhiều mạch, nhiều cấp điện áp đi chung trên một hàng cột để giảm diện tích chiếm đất. Đối với các thành phố, các trung tâm phụ tải lớn, sơ đồ lưới điện phải có độ dự trữ và tính linh hoạt cao hơn; thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện tại các thành phố, thị xã, hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, môi trường.

+ Từng bước hiện đại hóa lưới điện, cải tạo, nâng cấp các thiết bị đóng cắt, bảo vệ và tự động hóa của lưới điện; nghiên cứu sử dụng các thiết bị FACTS, SVC để nâng cao giới hạn truyền tải; từng bước hiện đại hóa hệ thống điều khiển.

+ Nghiên cứu triển khai áp dụng công nghệ “Lưới điện thông minh - Smart Grid”, tạo sự tương tác giữa hộ sử dụng điện, thiết bị sử dụng điện với lưới cung cấp để khai thác hiệu quả nhất khả năng cung cấp nhằm giảm chi phí trong phát triển lưới điện và nâng cao độ an toàn cung cấp điện.

7.3. Đánh giá về định hướng phát triển của Công ty so với định hướng ngành

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, chiến lược phát triển của Công ty và kế hoạch triển khai các dự án, VNECO12 đặt ra mục tiêu đưa Công ty trở thành cơ sở sản xuất kinh doanh hàng đầu trong lĩnh vực Xây dựng Điện; mạnh mẽ trong Xây dựng điện, công nghiệp và dân dụng.

Sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của ngành điện Việt Nam. Nhu cầu sử dụng điện của nước ta ngày càng tăng, tình trạng thiếu điện vào mùa khô đặt ngành điện trước cơ hội mở rộng đầu tư phát triển. Chính sách phát triển của Công ty là phù hợp với xu hướng phát triển chung của toàn ngành điện, chính sách Nhà nước cũng như xu thế chung của thế giới về ngành năng lượng điện.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/05/2019 là 97 người.

Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/05/2019

STT	Cơ cấu lao động theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao động có trình độ Đại học và trên Đại học	25	25,8
2	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	18	18,56
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân, kỹ thuật dạy nghề	10	10,3
4	Số lao động chưa qua đào tạo	44	45,36
Cơ cấu lao động theo giới tính			
1	Nam	85	87,63
2	Nữ	12	12,37
Tổng số lao động		97	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2018 là: 6.400.000 đồng/tháng/người
- Chính sách đối với người lao động:
- + Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty dựa trên mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- + Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.
- + Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- + Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp nhằm khích lệ người lao động, đồng thời đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, và đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức từ năm 2016 đến năm 2018 của Công ty như sau:

Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCD ngày 31/3/2017;

Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-VNECO12-HĐQT ngày 03/05/2018;

Năm 2018, Công ty không thực hiện chia cổ tức.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Giá trị	Hình thức thanh toán
Năm 2016	20%	2.400.000.000 đồng	Tiền mặt (Đã thanh toán)
Năm 2017	10%	1.200.000.000 đồng	Tiền mặt (Đã thanh toán)
Năm 2018	-	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích. Thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

Tài sản	Khung hao mòn
Nhà xưởng và vật kiến trúc	20 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	08 - 10 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 Công ty CP Xây dựng điện Vneco12)

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện tại công ty không có nợ quá hạn trên 1 năm.

- Các khoản phải thu, phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 9: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Phải thu	-	21.967.971
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	21.967.971

II	Phải nộp	1.333.436.703	504.577.667
1	Thuế giá trị gia tăng	804.742.857	393.197.414
2	Thuế thu nhập cá nhân	90.815.253	111.380.253
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	388.373.032	
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
5	Thuế khác	49.505.561	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

- Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc trích lập các quỹ như sau:

Bảng 10: Chi tiết các khoản trích lập Quỹ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	479.172.483	328.835.054

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

- Tổng dư nợ vay

Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.448.074.465	17.071.847.198
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

- Tình hình công nợ hiện nay

• Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Phải thu ngắn hạn	18.446.422.283	16.659.080.003
1	Phải thu khách hàng	10.735.272.839	3.812.270.469
2	Trả trước cho người bán	2.325.657.877	2.315.431.977
3	Phải thu ngắn hạn khác	6.490.574.860	11.756.039.877
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.105.083.293	-1.224.662.320
II	Phải thu dài hạn	-	-

Tổng	18.446.422.283	16.659.080.003
-------------	-----------------------	-----------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

• Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	29.109.995.792	23.045.616.686
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.875.561.142	1.945.489.767
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	201.977.625	1.306.299.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.333.436.703	504.577.667
4	Phải trả người lao động	2.010.759.796	1.550.417.355
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.462.808.165	66.876.262
6	Phải trả ngắn hạn khác	2.298.205.413	271.274.383
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.448.074.465	17.071.847.198
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	479.172.483	328.835.054
II	Nợ dài hạn	-	-
	Tổng nợ phải trả	29.109.995.792	23.045.616.686

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

• Nợ xấu

Bảng 14: Chi tiết các khoản nợ xấu

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	
			Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
1	Phải thu khách hàng	918.807.143	819.199.134	24.421.391
2	Phải thu khác	283.855.177	297.206.342	8.900.792
3	Khoản ứng trước người bán	22.000.000	22.000.000	-
	Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	1.224.662.320	1.138.405.476	33.322.183

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

Ban giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì thời gian quá hạn lâu.

Bảng 15: Dự phòng phải thu khó đòi

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
----	----------	------------	------------

1	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.105.083.293)	(1.224.662.320)
---	---	------------------------	------------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

- Hàng tồn kho

Bảng 15: Chi tiết hàng tồn kho

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Hàng tồn kho	10.496.493.086	10.078.643.217
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.563.202.015	1.103.674.252
2	Công cụ, dụng cụ	154.310.033	117.164.902
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.843.819.131	4.546.484.785
4	Thành phẩm	3.856.668.592	4.265.444.385
5	Hàng hóa	78.493.315	45.874.893
II	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	14.658.380	4.929.918
	Hàng tồn kho	10.481.834.706	10.073.713.299

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2018 là 24.020.826 đồng.

Tại mọi thời điểm, toàn bộ giá trị hàng tồn kho được dùng để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Quận Bình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay.

- Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
II	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	Các khoản đầu tư tài chính	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	%	119,87	125,09
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	%	83,86	81,38
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,16	61,78

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	187,06	161,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	3,01	0,06
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,77	0,21
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,06	0,08
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,01	0,41
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	11,37	0,25
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	10,00	0,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 Công ty CP Xây dựng điện Vneco12)

11. Tình hình tài sản của Công ty

11.1. Tình hình tài sản của Công ty

Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2018

Bảng 14: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2018

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	21.653.609.185	7.169.224.645	33,11%
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.027.944.303	2.017.242.450	25,13%
Máy móc thiết bị	8.134.006.015	2.316.760.524	28,48%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	5.420.484.731	2.820.391.011	52,03%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	71.174.136	14.830.660	20,84%
2. Tài sản cố định vô hình	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%
Quyền sử dụng đất	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%
Tài sản cố định	22.653.609.185	8.169.224.645	36,06%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

11.2. Xây dựng cơ bản dở dang

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Xây dựng cơ bản dở dang	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện Vneco12)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Bảng 13: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tr.đ	12.000	12.000	0	12.000	
Tổng doanh thu	Tr.đ	46.469	55.000	18,36	50.000	-9,09%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	29,558	1.650	5.482,25	1.200	-27,27%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	%	6,4	3,0	-	2,4	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,25	13,75	-	10,0	-
Cổ tức	%	-	10	-	10	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 của Công ty CP Xây dựng điện Vneco12)

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

- Công ty đặt ra mục tiêu nhằm đảm bảo mức tăng trưởng cao, bền vững, giải quyết tốt việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo cổ tức ở mức hợp lý.
- Trong năm 2019, Công ty đã hoàn tất một số hợp đồng, dự án lớn như: Xây dựng Nhà máy điện Cam lâm, Đường dây 500 Kv Đẩu nối Nhà máy điện Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc Gia; Đường dây 500 Kv Quảng Trạch – Dốc sỏi mang lại doanh thu lớn cho Công ty, mục tiêu đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra.
- Huy động tối đa các nguồn lực, đẩy mạnh SXKD trên các mặt, đặc biệt chú trọng công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, mở rộng liên danh liên kết trong công tác này.
- Lĩnh vực xây lắp: Chú trọng xây dựng lực lượng công nhân xây lắp đủ mạnh, củng cố đồng thời bổ sung tăng cường công nhân cho các tổ xây lắp nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao hơn, quy mô công việc lớn hơn.
- Nghiên cứu áp dụng cơ chế tiền lương đặc thù cho công nhân xây lắp nhằm thu hút lao động.
- Trong SXCN: Tiếp tục mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm BTLT, tiến tới chiếm lĩnh thị trường truyền thống, khai thác tối đa công suất của Phân xưởng, nghiên cứu sự cần thiết để đầu tư cho Phân xưởng máy bơm bê tông nhằm nâng cao năng lực sản xuất góp phần cơ giới hoá giảm sức người trong từng công đoạn sản xuất..

- Tính đến thời điểm tháng 11 năm 2019, Công ty mới hoàn thành được 67% kế hoạch cho doanh thu và 30% kế hoạch lợi nhuận sau thuế đề ra cho năm 2019 (cụ thể dưới bảng sau). Trong tháng cuối năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, kết toán doanh thu công trình, cố gắng khắc phục những khó khăn để giảm thiểu các khoản chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và cố gắng đạt được kết quả sản xuất cao nhất.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện đến tháng 11/2019	% thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu	Tr.đ	37.000	67,27%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	500	30,30%

(Nguồn: Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco12)

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý theo hướng tinh gọn, tập trung, có phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, gắn trách nhiệm cá nhân trong từng công việc được giao, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban bộ phận, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn giữa các phòng ban chức năng với phương châm "**rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả**"

Chú trọng xây dựng đội ngũ Công nhân Xây lắp điện đủ mạnh, có cơ chế, chính sách tiền lương cho công nhân giỏi, tinh thông công việc.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc trên các mặt quản lý, chấn chỉnh kịp thời lề lối làm việc và công tác phối hợp hoạt động giữa các bộ phận, khắc phục tình trạng chồng chéo, đùn đẩy công việc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bám sát các mục tiêu, định hướng chiến lược của Tổng công ty để xây dựng chiến lược phát triển Công ty ngày càng vững mạnh.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tinh gọn, hoạt động hiệu quả "**Lấy hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá, sắp xếp công việc và trả lương**" nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thay đổi cơ chế giao khoán công việc theo hướng sát đúng theo từng đối tượng công trình, phù hợp với điều kiện thi công thực tế.

Nghiên cứu đổi mới cơ chế tiền lương theo hướng gắn kết quả lao động với tiền lương và thu nhập, xây dựng môi trường Văn hóa Doanh nghiệp lành mạnh.

Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Đẩy mạnh và đổi mới công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, mở rộng việc liên danh trong công tác này, tạo mối quan hệ hợp tác đối với các Chủ đầu tư.

*** Trong lĩnh vực xây lắp.**

Yêu cầu Phòng tổ chức- Lao động gấp rút có giải pháp thích hợp để tuyển dụng bổ sung công nhân, thành lập thêm 01 tổ Xây lắp điện đủ mạnh (từ 15-20 người) nhằm tăng thêm năng lực thi công trong lĩnh vực này.

Tháo gỡ những khó khăn tồn tại để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình. Trong đó cần tập trung chỉ đạo thi công và quyết toán công trình 22KV đấu nối sau TBA 110KV Tuyên Hoá; công trình ĐZ 110KV Trảng Bàng - Tây Ninh.

Tập trung chỉ đạo thi công đào đúc móng, lắp dựng cột và rải căng dây ĐZ 500kV Nghi Sơn – Thanh Hóa; ĐZ 500kV Quảng Trạch – Đốc Sỏi.

Tiếp tục đấu thầu tìm kiếm việc làm mới ngay trong năm 2019 và gói đầu cho năm sau.

*** Về công tác kinh doanh:**

Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng, chú trọng và quan tâm đến khách hàng truyền thống có uy tín.

Thực hiện điều chỉnh giá bán linh hoạt phù hợp với tình hình của thị trường và từng đối tượng khách hàng đảm bảo tính cạnh tranh cao.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động có giá thành phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Nghiên cứu về sự cần thiết để đầu tư cho phân xưởng một số máy móc thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm chi phí về lao động.

Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để bảo dưỡng và thay thế các thiết bị máy móc hoạt động kém hiệu quả, có nguy cơ mất an toàn tại Phân xưởng.

Có giải pháp cụ thể để thu hồi công nợ, phân loại nợ, đặc biệt là công nợ có tuổi nợ cao, khó đòi.

*** Công tác tài chính:**

Điều hành công tác tài chính linh hoạt thích ứng với từng thời điểm cụ thể, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tăng nhanh vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời phục vụ SXKD, huy động tối đa các nguồn lực, tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn một cách thuận lợi và ưu đãi nhất.

Kiểm tra, hướng dẫn các bộ phận thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy chế quản lý tài chính, quản lý công nợ, khắc phục ngay tình trạng nợ tạm ứng kéo dài của các cá nhân bộ phận.

*** Công tác kỹ thuật - Vật tư - Dự toán:**

Tiếp tục củng cố lực lượng, phân công công việc cụ thể theo từng lĩnh vực phù hợp với năng lực của từng người, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong công tác của mình.

Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng phải thực hiện một cách linh hoạt, kịp thời, theo nguyên tắc thực hiện đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm tăng vòng quay hiệu quả sử dụng vốn.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và xây dựng các tài liệu liên quan đến quy trình quy phạm kỹ thuật để hướng dẫn kỹ thuật, công tác an toàn lao động trong thi công.

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực đấu thầu tìm kiếm việc làm, coi trọng việc liên danh, liên kết trong công tác này để tham gia đấu thầu các gói thầu có quy mô lớn hơn.

Chú trọng công tác an toàn lao động trong thi công, tuyệt đối chấp hành biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

Kiểm tra, đôn đốc các tổ, đội xây lắp thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng, an toàn lao động trên công trường cũng như tại phân xưởng bê tông.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Tịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thành viên không điều hành
2	Võ Quang	Thành viên HĐQT - Thành viên không điều hành
3	Hoàng Văn Chu	Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành

4	Đào Hữu Chuộng	Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành
5	Trương Xuân Phúc	Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành
II	Ban Kiểm soát	
1	Trương Vĩnh Hùng	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Anh Dũng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Thị Kim Tư	Thành viên Ban kiểm soát
III	Ban Giám đốc	
1	Hoàng Văn Chu	Giám đốc Công ty
2	Đào Hữu Chuộng	Phó Giám đốc
3	Trương Xuân Phúc	Phó Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Hoàng Thị Hồng Nhạn	Kế toán trưởng

2. Hội đồng quản trị

a. Ông Nguyễn Tịnh - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Tịnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 08/05/1974
Nơi sinh	: Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 14 Nguyễn Gia Thiệu, Phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng
CMND	: 201604037 ngày cấp 24/04/2007 nơi cấp: CA Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư xây dựng
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VNECO
Quá trình công tác	- Từ 1997 đến 2000: Cán bộ Phòng Kỹ thuật Cty XLĐ3 - Từ 2000 đến 2002: Phó phòng kỹ thuật Cty XLĐ3 - Từ 2002 đến 2003: Phó Ban QLDA đầu tư Cty XLĐ3 - Từ 2003 đến 2005: Trưởng Ban QLDA đầu tư Cty VNECO - Từ 05/2005 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD TCT CP xây dựng điện Việt Nam - Từ tháng 7/2017 đến tháng 5/2018: Thành viên HĐQT Công ty Vneco12. - Từ tháng 5/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty VNECO12.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 420.000 cổ phần - chiếm 35% Vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện Tổng Công ty Xây dựng điện Việt Nam	: 420.000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với	: Không có

Công ty	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

b. Ông Võ Quang – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Võ Quang
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/03/1977
Nơi sinh	: Phường Hòa Cường nam, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 31 Huy Cận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
CMND	: 201255426 cấp ngày 09/08/20018 nơi cấp: CA Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty VNECO8
Quá trình công tác	- Từ 1999 đến 2004: Chuyên viên phòng máy tính Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam - Từ 2013 đến 2016: Chuyên viên phòng TCKT Tổng công ty - Từ tháng 5/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty VNECO8 - Từ 2016 đến nay: Phó phòng TCKT Tổng Công ty VNECO; - Từ tháng 11/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Vneco12
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 368.700 cổ phần - chiếm 30,73% Vốn điều lệ
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện Tổng Công ty Xây dựng điện Việt Nam	: 368.700 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

c. Ông Hoàng Văn Chu - Thành viên HĐQT

Họ và tên	Hoàng Văn Chu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/04/1961
Nơi sinh	Phường Bắc Nghĩa, Đông Hới, Quảng Bình

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	TDP4, Phường Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình
CMND	194313684 ngày cấp:22/07/2006 nơi cấp: CA Quảng Bình
Điện thoại liên hệ	0913486623
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ 1967 đến 1983: Học sinh cấp I; cấp II; cấp III - Từ 03/1983 đến 08/1983: Là Bộ đội biên giới phía Bắc - Từ 08/1983 đến năm 2015: Làm việc tại Công VNECO12, là thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty - Từ 07/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty VNECO12
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 18.500 cổ phần – chiếm 1,54% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 18.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

d. Ông Đào Hữu Chuộng – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Đào Hữu Chuộng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/02/1964
Nơi sinh	Thôn Tuy Lộc, Lộc Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Thôn Phúc Tự Đông, Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình
CMND	194378481 Cấp 23/11/2005 Nơi cấp : CA Quảng Bình
Điện thoại liên hệ	0913450817
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	- Từ 1987 đến 1988: Công nhân Đội XLD2 Cty xây lắp đường dây trạm 3 - Từ 1989 đến 1990: Kế toán Đội XL12 điện Cty XLD3 - Từ 1991 đến 1995: Kế toán trưởng Đội XLD12- Cty XLD3 - Từ 1996 đến 1998: Phó phòng TCKT Xí nghiệp bê tông Qui

	nhơn - Từ 1999 đến 2000: Phó phòng TCKT Xí nghiệp Đông Hà - Từ 2001 đến 2003: Kế toán trưởng Cty VNECO7 - Từ tháng 1/2004. đến tháng 4-2004: Phó Giám đốc VNECO7 - Từ tháng 4/2005 đến nay: Phó Giám đốc VNECO12 kiêm thành viên HĐQT
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	15.000 cổ phần – chiếm 1,25% vốn điều lệ
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 15.000 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

e. Ông Trương Xuân Phúc – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Trương Xuân Phúc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/06/1975
Nơi sinh	: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Quốc tịch	: Việt nam
Địa chỉ thường trú	: TDP3-Phú Vinh, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình
CMND	: 194048434 Cấp ngày 11/08/2010 Nơi cấp CA Quảng Bình
Trình độ chuyên môn	: Cao đẳng TĐH
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm, Phó Giám đốc Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ 1998. đến 2004: Cty nhà máy nước khoáng Bang Quảng Bình và Cty Du lịch và nước khoáng Cosevco - Từ 2004. đến năm 2015: Trưởng Phòng Kinh doanh, Công ty Cp xây dựng điện VNECO12 - Từ tháng 11/2015 đến tháng 5/2018 : Phó Giám đốc Cty Vneco12 - Từ tháng 05/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Cty VNECO12
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 26.100 cổ phần – chiếm 2,17% vốn điều lệ
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 26.100 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

3. Ban kiểm soát

a. Ông Trương Vĩnh Hùng - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Trương Vĩnh Hùng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/10/1979
Nơi sinh	: Đồng Hới, Quảng Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: TDP9, Đồng Sơn, TP Đồng Hới, Quảng Bình
CMND	: 194050063 Ngày cấp : 27/02/2009 Nơi cấp:CA Quảng Bình
Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư nhiệt điện
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ 2005 đến 2019: Làm việc tại Công ty Cp xây dựng điện VNECO12 - Từ tháng 05/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát, trưởng phòng Kế hoạch thị trường Công ty Cp xây dựng điện VNECO12
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.399 cổ phần – chiếm 0,28% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 3.399 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

b. Ông Lê Anh Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Lê Anh Dũng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 24/03/1982
Nơi sinh	: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình.
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình.
CMND	: 194167821 Ngày cấp : 18/05/2009 Nơi cấp:CA Q.Bình
Điện thoại liên hệ	:0989226008
Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư điện.
Chức vụ hiện nay	: Phó phòng KH-KT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ 2005 đến 2012: Công ty Cp xây dựng điện VNECO12 - Từ 2012 đến 2014:Ban QLDA QBSC - Từ 2014 đến nay: Phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cp xây dựng điện VNECO12 - Từ tháng 5/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty cp xây dựng điện VNECO12
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 4.800 cổ phần – chiếm 0,4% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 4.800 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

c. Bà **Trần Thị Kim Tư** - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Trần Thị Kim Tư
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 10/09/1981
Nơi sinh	: Nông trường Việt Trung, Bồ Trạch, Quảng Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: TDP1 Phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình
CMND	: 194097889 Ngày cấp : 08/09/2014 Nơi cấp:CA Quảng Bình
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng TCKT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ 2002 đến 2006: Kế toán Công ty XDTH Sơn Hải - Từ 2006 đến nay: Kế toán Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cp xây dựng điện VNECO12 - Từ tháng 5/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cp xây dựng điện VNECO12
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.297 cổ phần – chiếm 0,27% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 3.297 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

4. Ban Giám đốc

a. Ông **Hoàng Văn Chu** – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (c))

b. Ông **Đào Hữu Chuộng** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (d))

c. Ông **Trương Xuân Phúc** - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (e))

5. Kế toán trưởng

Bà **Hoàng Thị Hồng Nhạn** - Kế toán trưởng

Họ và tên	: Hoàng Thị Hồng Nhạn
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 01/04/1979
Nơi sinh	: Đội 1, Tiên Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình
Quốc tịch	: Việt nam
Địa chỉ thường trú	: 33 Hà Huy Tập, TP Đồng Hới, Quảng Bình
CMND	: 194099840 ngày cấp: 11/06/2011 nơi cấp: CA Quảng Bình
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	- Từ 2004 đến nay: Công ty cp xây dựng điện VNECO12 - Từ 2004 đến tháng 8/2018: Nhân viên kế toán, phó phòng TCKT Công ty CP xây dựng điện VNECO12 - Từ tháng 9/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công VNECO12
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 9.399 cổ phần – chiếm 0,78% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 9.399 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, bộ máy quản trị đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng

- Hiện nay, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty vẫn đang thuộc bộ phận Tài chính kế toán, chưa đáp ứng đúng tiêu chuẩn và điều kiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Vì vậy trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan.

- Công ty sẽ xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...;

- Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, để có những thành công nhất định, toàn thể CBCNV phải phấn đấu để đạt được kế hoạch đã đề ra, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT chỉ đạo.

- Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

**CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Huy

Đồng Hới, ngày 13 tháng 12 năm 2019
**CTCP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



Hoàng Văn Chu